TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST.
Ngày : 05-02-2021.
V/v tranh chấp về nghĩa vụ dân sự.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Phong.

2/ Bà Phan Thị Nhâm.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Lài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Bích Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2020 về việc:*"Tranh chấp về nghĩa vụ dân sự"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-DS ngày 25/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-DS ngày 14/01/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1/ Chị Võ Thị P – sinh năm 1986;

2/ Anh Lê Vương V – sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn : Chị Trần Thị Kim L – sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

Đương sự có mặt: Anh Lê Vương V, chị Võ Thị P.

Đương sự vắng mặt: Chị Trần Thị Kim L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/9/2020 cũng như tại bản khai nguyên đơn anh Lê Vương V, chị Võ Thị P trình bày: Anh chị là vợ chồng với nhau. Vào tháng 6 năm 2018, chị Trần Thị Kim L có mua thanh long của vợ chồng anh chị với tổng số tiền là 190.000.000đồng, chị L có trả trước cho vợ chồng anh chị số tiền là 20.000.000đồng, còn nợ lại 170.000.000đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Vào ngày 5 tháng 3 năm 2019, chị L có viết giấy nợ tiền với nội dung mua thanh

long của vợ chồng anh chị số tiền 170.000.000đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), và hứa mỗi tháng trả cho vợ chồng anh chị 15.000.000đồng trong vòng 12 tháng kể từ ngày 30/2/2019 (âm lịch). Nhưng đến nay đã quá thời hạn nêu trên chị L vẫn không trả cho vợ chồng anh chị. Mặc dù vợ chồng anh, chị đến nhà tác động nhưng chị L vẫn không trả. Trong quá trình buôn bán vợ chồng anh chị chỉ làm ăn buôn bán với chị L, anh chị cũng không biết chị L có chồng hay không nhưng anh chị chỉ giao dịch với chị L nên chỉ yêu cầu một mình chị L trả tiền, theo vợ chồng anh chị được biết thì chị L trước đây có chồng nhưng hiện nay chị L đã với chồng chị L đã ly hôn, việc buôn bán không liên quan gì đến chồng chị L. Nay vợ chồng anh chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Trần Thị Kim L phải trả cho vợ chồng anh chị số tiền là 170.000.000đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Ngoài ra, anh chị không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn Trần Thị Kim L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng chị L vẫn không đến Tòa, nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H1 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Việc anh V, chị P yêu cầu chị L phải trả cho vợ chồng anh chị số tiền mua thanh long còn nợ là hoàn toàn có căn cứ. Bởi vì căn cứ vào giấy nợ tiền ghi ngày 05/3/2019 thể hiện chị L có mua thanh long của chị L số tiền là 170.000.000đ có chữ ký của chị Trần Thị Kim L và có hẹn mỗi tháng trả 15.000.000đ kể từ ngày 30/02/2019(âm lịch) trả trong vòng 12 tháng. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì chị L cố tình lẫn tránh. Điều đó thể hiện sự xem thường pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị L phải hoàn trả cho anh V, chị P số tiền nợ tổng cộng là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:*

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp yêu cầu bị đơn phải trả lại số tiền nguyên đơn bán thanh long mà bị đơn đã hẹn nợ chưa thanh toán. Đây là tranh chấp nghĩa

vụ dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H1, tỉnh Bình Thuận được pháp luật quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn chị Trần Thị Kim L đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn Trần Thị Kim L.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] Tại phiên tòa, vợ chồng anh Lê Vương V, chị Võ Thị P yêu cầu chị Trần Thị Kim L thanh toán số tiền mua thanh long còn nợ là 170.000.000đồng. Chứng cứ anh V, chị P đưa ra là Giấy nợ tiền ghi ngày 05/3/2019 ký ghi họ tên Trần Thị Kim L.

Xét nội dung Giấy nợ tiền ghi ngày 05/3/2019, thể hiện chị Trần Thị Kim L có mua thanh long của chị Võ Thị P còn nợ với số tiền là 170.000.000đồng, nhưng do làm ăn thua lỗ nên có viết giấy nợ và hẹn mỗi tháng sẽ trả số tiền 15.000.000đồng, trả trong vòng 12 tháng, kể từ ngày 30/02/2019(âm lịch). Nhưng trong khoản thời gian từ đó cho đến nay chị L không hoàn trả như đã hẹn. Như vậy, chị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo giấy nợ tiền ghi ngày 05/3/2019. Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên Tòa chị P, anh V xác định số tiền trên là tài sản chung của vợ chồng anh chị và anh chị yêu cầu buộc chị Trần Thị Kim L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng anh chị. Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án đến cho chị L, nhưng chị L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị L cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do, không đến Tòa để trình bày ý kiến về việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Đối với số tiền nợ thì chị P, anh V xác định chỉ giao dịch, làm ăn với chị L, chứ không có ai khác. Ngoài ra, theo chứng cứ Tòa án thu thập được cũng thể hiện hiện nay chị L ở một mình, không chung sống cùng ai. Theo yêu cầu của nguyên đơn cũng chỉ yêu cầu một mình chị Trần Thị Kim L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do vậy, căn cứ vào nội dung Giấy nợ tiền ghi ngày 05/3/2019 đã được các bên thỏa thuận ký kết về số tiền nợ và thời hạn thanh toán nợ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Trần Thị Kim L không thực hiện nghĩa vụ đúng như đã hẹn là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận và việc chị L không đến Tòa trình bày ý kiến là tự từ bỏ quyền chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Do đó, nguyên đơn chị Võ Thị P, anh Lê Vương V yêu cầu chị Trần

Thị Kim L phải trả số tiền nợ là 170.000.000đồng là hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ.

[4]*Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn chị P, anh V được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bị đơn chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị P, anh Lê Vương V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 94, Điều 146, Điều 147, Điều 207; Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 275, 280, 351, Điều 352, Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Võ Thị P, anh Lê Vương V.

Buộc chị Trần Thị Kim L phải trả cho vợ chồng Chị Võ Thị P, anh Lê Vương V số tiền nợ là 170.000.000đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí:

Chị Trần Thị Kim L phải chịu 8.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Võ Thị P, anh Lê Vương V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Chị Võ Thị P, anh Lê Vương V số tiền 4.250.000đồng do chị P, anh V đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0004407 ngày 09/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

3/ Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 05/02/2021). Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại chính quyền địa P.

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện H1;
- Chi cục THADS H.H1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Bạch Tuyết